

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 13-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu.

2. Bà Trần Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Tăng Văn H, sinh năm 1997 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Văn P, sinh năm 1976 và bà Bàn Thị G, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ ngày 29/8/2023; hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 07/9/2023, có mặt.

Bị hại:

1/ Lý Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ M, ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2/ Lý Văn Q, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ M, ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

3/ Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ M, ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

4/ Nguyễn Thị M, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ M, ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Đình T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2/ Lê Thành T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

3/ Trần Ngọc D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/8/2023, Tăng Văn H đi bộ từ nhà H qua nhà anh Lý Văn Đ và chị Nguyễn Thị M, tại ấp D, xã T (là hàng xóm của H) thì thấy nhà anh Đ còn sáng đèn, cửa sau bếp không khóa nên nảy sinh ý trộm cắp tài sản. Sau đó, H đi vào nhà anh Đ từ cửa bếp thì thấy trên nền nhà có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu đen đang sạc pin nên lấy bỏ vào túi quần. H tiếp tục đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh Đ trộm cắp thêm 02 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen để trên đầu giường. Sau khi trộm cắp được 03 điện thoại di động của anh Đ và của chị M, H tiếp tục đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh Lý Văn Q và chị Đặng Thị L (là em ruột ở chung nhà với anh Đ) trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 để trên đầu giường rồi mang toàn bộ tài sản trộm cắp được về nhà H cất giấu. Đến chiều ngày 27/8/2023, H mang điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus đến tiệm điện thoại “HT” do anh Trần Đình T1, sinh năm 1983, ở ấp V, xã P, huyện T làm chủ bán với giá 700.000 đồng; mang điện thoại di động hiệu Iphone 7 đến tiệm điện thoại do anh Lê Thành T2, sinh năm 1988, ở ấp V, xã P, huyện T làm chủ bán với giá 300.000 đồng; mang điện thoại di động hiệu Iphone 11 đến tiệm điện thoại “ND” do anh Trần Ngọc D, sinh năm 1994, ở ấp N, xã P, huyện T làm chủ bán với giá 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Định Quán, Tăng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tài sản thiệt hại: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh ngọc, gắn số sim 0352.294.643; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng, gắn số sim 0339.158.098; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, gắn số sim 0984.652.110; 01 điện thoại di động hiệu 8 Plus, màu đen, không gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu đen, gắn số sim 0344.563.648.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh ngọc, gắn số sim 0352.294.643, giá trị 5.968.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng, gắn số sim 0339.158.098, giá trị 1.968.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, gắn số sim 0984.652.110, giá trị 3.768.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu 8 Plus, màu đen, không gắn sim, giá trị 1.667.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu đen, gắn số sim 0344.563.648, giá trị 468.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại: 13.839.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh ngọc, gắn số sim 0352.294.643; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng, gắn số sim 0339.158.098; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, gắn số sim 0984.652.110; 01 điện thoại di động hiệu 8 Plus, màu đen, không gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu đen, gắn số sim 0344.563.648.

Tại cáo trạng số 193/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Tăng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tăng Văn H từ 10 đến 12 tháng tù.

Đề nghị Tòa tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo, thống nhất về xử lý vật chứng, bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 23 giờ ngày 24/8/2023, tại ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Tăng Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của vợ chồng anh Lý Văn Đ và chị Nguyễn Thị M 02 điện thoại di động Iphone 8 Plus 64G, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S; giá trị tài sản thiệt hại là 5.903.000 đồng. Trộm cắp của vợ chồng anh Lý Văn Q và chị Đặng Thị L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11; giá trị tài sản thiệt hại 7.936.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 13.839.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 193/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã mô tả. Hành vi phạm tội của bị cáo Tăng Văn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, pháp nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn nhanh chóng có được tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội, gây mất trật tự trị an khu vực bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là *“phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* và *“thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc Dao, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại có đơn bãi nại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Anh Lý Văn Đ, chị Nguyễn Thị M, anh Lý Văn Q và chị Đặng Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 15/9/2023, Tăng Văn H đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho anh Lý Văn Q để chuộc lại điện thoại. Anh Q đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ngày 30/10/2023, Tăng Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.000.000 đồng là tiền bán các điện thoại di động trộm cắp có được.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Trần Đình T1, anh Lê Thành T2 và anh Trần Ngọc D: Khi mua tài sản của Tăng Văn H thì không biết tài sản do H phạm tội mà có. Ngày 28/8/2023, các anh T1, T2 và D đã tự nguyện giao nộp số tài sản trên và không nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 268, 326 và 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tăng Văn H phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo Tăng Văn H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 07/9/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng *(theo biên lai thu tiền số 0006006 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán)*.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Dương